

Bản án số: 14/2018/HNGĐ-ST
Ngày 14-9-2018
V/v tranh chấp về ly hôn,
nuôi con khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỮU LŨNG TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Quốc Bảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Quốc Trường.
2. Ông Phạm Văn Xuân.

- Thư ký phiên toà: Bà Ngô Thảo Nguyên, Thư ký Toà án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Bà Chu Hương Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 73/2018/TLST- HNGĐ, ngày 05 tháng 6 năm 2018, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2018/QĐXX-ST, ngày 22 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Hoàng Thị M, sinh năm 1991, địa chỉ: Thôn L, xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Hoàng Văn T, sinh năm 1985, địa chỉ: Thôn L, xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 11 tháng 5 năm 2018, các lời khai trong quá trình tố tụng và tại phiên toà hôm nay:

Nguyên đơn chị Hoàng Thị M trình bày: Chị và anh Hoàng Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn vào năm 2009 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Sau khi kết hôn chị về làm dâu nhà anh Hoàng Văn T, đến năm 2014 thì xảy ra mâu thuẫn do anh Hoàng Văn T không chăm lo cuộc sống gia đình thường xuyên rượu chè, thậm chí có lần đánh đập chị. Nay giữa chị và anh

Hoàng Văn T không tìm được tiếng nói chung, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc. Vợ chồng đã ly thân từ năm 2017 đến nay không quan tâm chăm sóc, yêu thương lẫn nhau. Chị Hoàng Thị M yêu cầu ly hôn với anh Hoàng Văn T.

Về con chung: Chị Hoàng Thị M và anh Hoàng Văn T có 02 con chung là Hoàng Yến V, sinh ngày 26/10/2009 và Hoàng Tuấn V, sinh ngày 13/6/2013. Hiện cháu V đang ở với chị M, còn cháu V ở với anh T. Khi ly hôn, chị yêu cầu được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Hoàng Yến V; anh Hoàng Văn T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Hoàng Tuấn V đến khi trưởng thành. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Hoàng Văn T trình bày: Quá trình kết hôn giữa anh và chị Hoàng Thị M như chị M trình bày là đúng. Năm 2014, anh đồng ý cho chị Hoàng Thị M đi làm công ty để lo kinh tế, còn anh ở nhà chăm lo gia đình. Tuy nhiên cách đây khoảng 01 năm thì anh nghi ngờ chị có tình cảm với người khác. Từ khi chị nộp đơn yêu cầu ly hôn, anh không có liên lạc hay quan tâm đến chị M nhưng anh xác định vẫn còn tình cảm và yêu cầu về đoàn tụ vợ chồng với chị Hoàng Thị M.

Về con chung: Giữa anh chị có 02 con chung là Hoàng Yến V, sinh ngày 26/10/2009 và Hoàng Tuấn V, sinh ngày 13/6/2013. Khi ly hôn, anh T yêu cầu được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con đến khi trưởng thành và không yêu cầu chị Hoàng Thị M cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật: Về tố tụng, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật; Về nội dung vụ án: Yêu cầu ly hôn và được nuôi con chung của chị Hoàng Thị M là có căn cứ nên cần được chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Hoàng Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng anh cố tình vắng mặt tại phiên tòa hôm nay, không có lý do. Căn cứ vào các điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Cuộc hôn nhân giữa chị Hoàng Thị M và anh Hoàng Văn T là hợp pháp vì được kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đã thực hiện đúng các quy định pháp luật về đăng ký kết hôn. Xét thấy sau khi kết hôn chị Hoàng Thị M và anh Hoàng Văn T đã có những mâu thuẫn do anh chị không có quan điểm giống nhau để chăm lo cho hạnh phúc gia đình nên mâu thuẫn vợ chồng đã thực sự trầm trọng, anh T thừa nhận nghi ngờ chị M có tình cảm với người khác dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay chị Hoàng Thị M yêu cầu ly hôn với anh

Hoàng Văn T là có căn cứ quy định tại các Điều 19, 51, 56, 57 của Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về yêu cầu xin được đoàn tụ của anh Hoàng Văn T, xét thấy không căn cứ, vì anh thừa nhận vợ chồng không còn tin tưởng dẫn đến nghi ngờ nhau. Mặc dù anh Hoàng Văn T cho rằng vẫn còn tình cảm với chị Hoàng Thị M, nhưng nếu anh chị về chung sống cũng không đem lại hạnh phúc cho nhau. Nên bác yêu cầu được đoàn tụ của anh Hoàng Văn T.

[3] Về con chung: Chị Hoàng Thị M và anh Hoàng Văn T có 02 con chung là Hoàng Yến V, sinh ngày 26/10/2009 và Hoàng Tuấn V, sinh ngày 13/6/2013. Xét thấy, chị Hoàng Thị M hiện có công việc và thu nhập ổn định nên chị Hoàng Thị M vẫn đảm bảo các điều kiện chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng tốt đối với cháu Hoàng Yến V. Hơn nữa cháu V hiện đang do chị M nuôi dưỡng và cháu có nguyện vọng được ở với chị M nên cần giao cháu Hoàng Yến V cho chị Hoàng Thị M trực tiếp nuôi dưỡng. Cháu Hoàng Tuấn V do anh Hoàng Văn T nuôi dưỡng từ nhỏ, anh vẫn đảm bảo sự phát triển của cháu V cả về thể chất lẫn tinh thần nên cần giao cháu Hoàng Tuấn V cho anh Hoàng Văn T là phù hợp với quy định tại điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Hoàng Thị M và anh Hoàng Văn T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Hoàng Thị M và anh Hoàng Văn T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Hoàng Thị M phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 4 Điều 147; các điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự; căn cứ vào các Điều 19, 51, 56, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Hoàng Thị M được ly hôn với anh Hoàng Văn T.

2. Về con chung: Giao cháu Hoàng Yến V, sinh ngày 26/10/2009 cho chị Hoàng Thị M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Hoàng Văn T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục Hoàng Tuấn V, sinh ngày 13/6/2013 đến khi cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi). Chị Hoàng Thị M và anh Hoàng Văn T không ai phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Hoàng Thị M phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước. Số tiền chị Hoàng Thị M đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2012/04715, ngày 05 tháng 6 năm 2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn được khấu trừ thành tiền án phí.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Hữu Lũng;
- Chi cục THA dân sự huyện Hữu Lũng;
- UBND xã H, huyện H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Quốc Bảo